

Số: 05/2026/QĐST-KDTM

Sơn La, ngày 06 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299 và Điều 301 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng 2024;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2026/TLST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2026, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP P1 (H). Địa chỉ: B N, phường S, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Quang S - Chức vụ: Giám đốc H chi nhánh S2. Địa chỉ: Số D, đường C, phường T, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Cẩm Thanh N - Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân tại H chi nhánh S2 và bà Hoàng Thị Lê T - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân tại H chi nhánh S2.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu P và ông Phạm Đình Đ1. Địa chỉ: Tổ D Q, phường T, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Đình Đ1 và bà Nguyễn Thị Thu P còn nợ Ngân hàng TMCP P1 tạm tính đến ngày 26/02/2026 tổng số tiền 1.063.151.303 đồng (Một tỉ không trăm sáu mươi ba triệu, một trăm năm mươi một nghìn ba trăm linh ba đồng). Trong đó gồm:

Tiền gốc: 958.000.000 đồng (chín trăm năm mươi tám triệu đồng).

Tiền lãi trong hạn: 12.140.490 đồng (mười hai triệu một trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm chín mươi đồng).

Tiền lãi quá hạn: 93.010.813 đồng (Chín mươi ba triệu không trăm mười nghìn tám trăm mười ba đồng).

2.2 Ông Phạm Đình Đ1 và bà Nguyễn Thị Thu P có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 1.063.151.303 đồng (Một tỉ không trăm sáu mươi ba triệu, một trăm năm mươi một nghìn ba trăm linh ba đồng) cho Ngân hàng TMCP P1 chậm nhất ngày 15/3/2026.

2.3. Ông Phạm Đình Đ1 và bà Nguyễn Thị Thu P phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP P1 kể từ ngày 26/02/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP P1.

2.4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Phạm Đình Đ1 và bà Nguyễn Thị Thu P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP P1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản theo quy định. Tài sản bảo đảm gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 9c,10a, tờ bản đồ số 5-B8, diện tích: 120m² (Một trăm hai mươi mét vuông); hình thức sử dụng: sử dụng riêng: 120m², sử dụng chung: không m²; thời hạn sử dụng: lâu dài; tại địa chỉ: Bản P, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La (nay là Bản P, phường C, tỉnh Sơn La). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN 141875; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS 00031 QĐ số 1372/QĐ-VPĐKĐĐ, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh S cấp ngày 29/10/2019 cho bà Nguyễn Thị Thu P và ông Phạm Đình Đ1. Địa chỉ: Tổ C, phường T, tỉnh Sơn La, có tứ cận giáp ranh:

Phía Đông giáp đất ông V chiều dài 30m; Phía Bắc giáp đất nhà ông S1 chiều dài 29,65m; Phía Tây giáp đường V chiều dài 4m; Phía Nam giáp đất nhà ông S1 chiều dài 4m.

Tài sản gắn liền với đất: Không có.

(Có sơ đồ đo đạc kèm theo)

2.5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Đình Đ1 và bà Nguyễn Thị Thu P đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Đình Đ1 và bà Nguyễn Thị Thu P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Phạm Đình Đ1 và bà Nguyễn Thị Thu P phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP P1 đã nộp tạm ứng số tiền này, do đó ông Phạm Đình Đ1 và bà Nguyễn Thị Thu P phải trả cho nguyên đơn tiền chi phí tố tụng nêu trên.

4. Về án phí:

Ông Phạm Đình Đ1 và bà Nguyễn Thị Thu P phải chịu án dân sự sơ thẩm là 21.947.270, đồng (hai mươi một triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng T1 số tiền 21.050.000đ (hai mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000965 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1 - Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc Hà